

**,TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS- ST

Ngày: 12 - 04 - 2018

“V/v Tranh chấp Hợp đồng
hợp tác kinh doanh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Văn Khảm

2/ Ông Tạ Văn Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2018 “V/v tranh chấp Hợp đồng hợp tác kinh doanh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH TH

Địa chỉ: Xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1977- Giám đốc Công ty TNHH TH.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1981- Phó Giám đốc theo Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2018 (có mặt).

Bị đơn: Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Tòa án nhận được ngày 03/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Công ty TNHH TH (Sau đây gọi tắt là Công ty) và Ông Tạ Văn Đ ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh taxi ngày 13/02/2015, với nội dung Công ty TH giao cho ông Đ 01 xe ô tô BKS: 29A-948.26 mang tên Công ty TNHH TH để kinh doanh taxi.

Sau khi nhận xe, tính từ ngày 01/06/2016 đến nay ông Đ không đến trụ sở Công ty để thực hiện nghĩa vụ tài chính, chi tiết các khoản như sau:

- Tiền phí quản lý (tiền đảm) từ tháng 8/2016 đến tháng 01/2018 (18 tháng x 2.500.000 đồng/tháng): 45.000.000đ;

- Phí quỹ từ tháng 08/2016 đến tháng 01/2018 (18 tháng x 200.000 đồng/tháng): 3.600.000đ;

- Bảo hiểm thân vỏ 1 năm (mức mua 70%) hết ngày 27/9/2016 còn: 5.128.000đ;

- Bảo hiểm dân sự hết ngày 18/7/2017: 1.434.000đ;

- Phí gửi thông báo (03 lần x 100.000đ/lần): 300.000đ;

- Tiền thuế VAT hàng tháng từ tháng 02/2015 đến tháng 01/2018 (36 tháng x 1.000.000đ/tháng): 36.000.000đ;

Tổng số tiền ông Đ phải trả Công ty là: 91.462.000đ.

Mặc dù, Công ty đã rất nhiều lần gọi điện, gửi thông báo yêu cầu ông Đ đến trụ sở Công ty TH để thực hiện nghĩa vụ về những khoản tiền trên nhưng ông Đ không thực hiện. Công ty TH khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả tổng các khoản tiền là 91.462.000đ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TH xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phí quỹ là 3.600.000đ và phí gửi thông báo 300.000đ. Tổng cộng là 3.900.000đ. Công ty yêu cầu ông Tạ Văn Đ phải thanh toán các khoản còn lại với tổng số tiền là 87.562.000đ.

Bị đơn ông Tạ Văn Đ trình bày: Ông đồng ý trả Công ty TNHH TH số tiền 91.462.000đ (gồm tiền phí quản lý từ 08/2016 đến tháng 01/2018 là 45.000.000đ; tiền phí quỹ từ tháng 08/2016 đến tháng 01/2018 là 3.600.000đ; tiền phí bảo hiểm thân vỏ 1 năm là 5.128.000đ; tiền bảo hiểm dân sự hết ngày 18/7/2017 là 1.434.000đ; tiền thuế VAT từ tháng 02/2015 đến tháng 10/2017 là 33.000.000đ; tiền phí gửi thông báo 300.000đ), nhưng đề nghị được trả dần trong năm 2018.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Công ty TNHH TH xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phí quỹ là 3.600.000đ và phí gửi thông báo 300.000đ, tổng cộng là 3.900.000đ. Chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Tạ Văn Đ phải trả toàn bộ số tiền 87.562.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty TNHH TH (có đăng ký kinh doanh) với ông Tạ Văn Đ (không có đăng ký kinh doanh), mặc dù cả hai bên đều có mục đích lợi nhuận nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2005 xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Trong vụ án này, ông ông Tạ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2]. Xét về yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xác định, Hợp đồng hợp tác kinh doanh số: 10/HĐHTKD/2015- TH ngày 13/02/2015 ký kết giữa Công ty TNHH TH với ông Tạ Văn Đ trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái đạo đức xã hội, không bị pháp luật cấm. Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng ông Tạ Văn Đ đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, không thanh toán cho Công ty các khoản tiền theo hợp đồng cụ thể là: Tiền phí quản lý (tiền đảm) 2.500.000 đ/tháng tính từ tháng 8/2016 đến tháng 01/2018 (18 tháng x 2.500.000 đ/tháng): 45.000.000 đồng; tiền bảo hiểm thân vỏ 1 năm (mức mua 70%) hết ngày 27/9/2016 còn: 5.128.000đ; tiền bảo hiểm dân sự hết ngày 18/7/2017: 1.434.000đ; tiền thuế VAT hàng tháng tính từ tháng 02/2015 đến tháng 01/2018 (36 tháng x 1.000.000đ/tháng): 36.000.000đ. Tổng cộng là: 87.562.000đ, ông Tạ Văn Đ thừa nhận còn nợ Công ty các khoản tiền này chưa trả, mặc dù Công ty TNHH TH đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông Đ thanh toán khoản tiền trên nhưng ông Đ không thực hiện. Do vậy, Công ty TNHH TH yêu cầu ông Tạ Văn Đ phải trả toàn bộ khoản tiền 87.562.000đ là có căn cứ cần chấp nhận.

“Đối với yêu cầu buộc ông Tạ Văn Đ phải thanh toán các khoản tiền phí gửi thông báo 300.000đ và phí quỹ 3.600.000đ, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2018 Công ty TNHH TH đã yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng tại phiên tòa xin rút yêu cầu này. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH TH về 02 khoản tiền phí gửi thông báo 300.000đ và phí quỹ 3.600.000đ; nếu sau này Công ty TNHH TH khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng

vụ án khác. Công ty TNHH TH không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử”.

[3]. Về án phí: Công ty TNHH TH không phải chịu án phí và được trả lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001999 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Ông Tạ Văn Đ phải trả Công ty 87.562.000đ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $87.562.000đ \times 5\% = 4.378.000$ đồng (tính tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 389; 401; 402; 403; 405; 412 và Điều 414 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH TH về 02 khoản tiền phí gửi thông báo 300.000đ và phí quỹ 3.600.000đ, tổng cộng là 3.900.000đ; nếu sau này Công ty TNHH TH khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Công ty TNHH TH không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

2/ Buộc ông Tạ Văn Đ phải trả cho Công ty TNHH TH số tiền 87.562.000đ.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.”

3/ Về án phí: Công ty TNHH TH không phải chịu án phí và được trả lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0001999 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Ông Tạ Văn Đ phải chịu 4.378.000đ (tính tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Minh Tuấn